

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU**

Số: 3370 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tân Châu, ngày 10 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**V/v: Phê duyệt dự toán điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Tân Châu,
huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2030.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/04/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 22/03/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 01/08/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 22/03/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – KH huyện tại Tờ trình số 222 /TTr-TCKH ngày 15 tháng 08 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán điều chỉnh quy hoạch chung Thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, với các nội dung như sau.

1. Tên công trình: điều chỉnh quy hoạch chung Thị trấn Tân Châu, huyện Tân châu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2030.

2. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế – Hạ tầng huyện.

3. Tổng mức đầu tư (làm tròn): **564.174.000 đồng**

(Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Bao gồm:

- Chi phí lập quy hoạch : 493.411.000 đồng

- Chi phí khác : 70.763.000 đồng

4. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện.

Điều 2. Trưởng Phòng Kinh tế – Hạ tầng huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng với quy định hiện hành của nhà nước về quản lý quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND – UBND huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, Trưởng Phòng Kinh tế – Hạ tầng huyện và các ban ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./. *xy*

Nơi nhận: *thư*

- CT, các PCT.UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu Vp. HĐND-UBND. *ld*

CHỦ TỊCH



Tạ Châu Lâm

Số 22 /TTr-TCKH

Tân Châu, ngày 15 tháng 08 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Phê duyệt dự toán điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Tân Châu,
huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2030**

Kính gửi: UBND huyện Tân Châu.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/04/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 22/03/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 01/08/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 22/03/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Công văn số 1240/SXD-QHKT ngày 24/05/2018 của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh về việc cho ý kiến chi phí điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2030;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 13/08/2018 giữa Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện và Phòng Kinh tế – Hạ tầng huyện;

Xét Tờ trình số 141/TTr-P.KT&HT ngày 07/08/2018 của Phòng Kinh tế – Hạ tầng huyện về việc phê duyệt dự toán điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2030;

I. Tóm tắt những nội dung chủ yếu của dự toán điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2030:

1. Tên công trình quy hoạch: điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Tân Châu, huyện Tân châu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2030.

2. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế – Hạ tầng huyện.

3. Tổng mức đầu tư (làm tròn): **564.174.000 đồng** (bằng chữ: Năm trăm sáu mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Bao gồm:

- Chi phí lập quy hoạch : 493.411.000 đồng

- Chi phí khác : 70.763.000 đồng

4. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện.

II. Nhận xét, đánh giá và kiến nghị về nội dung dự toán:

1. Tính đúng đắn của việc áp dụng định mức, các khoản mục chi phí theo quy định của Nhà nước có liên quan đến các chi phí tính trong dự toán:

- Phù hợp nhưng còn sai sót về nội dung công việc của hạng mục theo hướng dẫn của Sở Xây dựng tại Công văn số 1240/SXD-QHKT ngày 24/05/2018 (chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư thuộc chi phí lập đồ án quy hoạch không thuộc hạng mục chi phí khác).

2. Kiến nghị:

- Dự toán này là cơ sở để chủ đầu tư tiến hành các bước tiếp theo đảm bảo đúng quy định hiện hành về quản lý quy hoạch.

- Chủ đầu tư điều chỉnh lại dự toán cho phù hợp với quyết định phê duyệt. Tiến hành ngay việc lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng để đảm bảo tiến độ quy hoạch.

- Dự toán này là cơ sở để kiểm soát đơn giá từng hạng mục, công việc thực hiện. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về khối lượng khi thực hiện, đảm bảo mục tiêu đầu tư và làm cơ sở để thanh quyết toán theo quy định.

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện kính trình UBND huyện phê duyệt dự toán điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2030.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P.TCKH.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Minh Thảo

UBND HUYỆN TÂN CHÂU
PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

PHỤ BIỂU

(Kèm theo Tờ trình số 222 /TTr-TCKH ngày 15 tháng 08 năm 2018 của Phòng Tài chính-KH huyện)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Hạng mục công việc	Tỷ lệ	Định mức	Đề nghị của đơn vị		Thẩm định		Chênh lệch	Ghi chú
				Trước thuế	Sau thuế	Trước thuế	Sau thuế		
1	2	3	4	5	6=5*10%	7	8=7*10%	9=8-6	10
I	Chi phí lập quy hoạch			448,561	493,417	448,556	493,411	(5.75)	
1	Chi phí lập đồ án quy hoạch (25.000 người)	46.8%	895,750	419,211	461,132	419,211	461,132	-	
2	Chi phí lập nhiệm vụ	7.0%	419,211	29,350	32,285	29,345	32,279	(5.75)	sai số
II	Chi phí khác			77,893	79,990	69,505	70,763	(9,226.78)	
1	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	20.0%	29,350	5,870	5,870	5,869	5,869	(1.05)	
2	Chi phí thẩm định đồ án	6.34%	419,211	26,591	26,591	26,578	26,578	(13.02)	
3	Chi phí quản lý nghiệp vụ đồ án	5.84%	419,211	24,472	24,472	24,482	24,482	9.92	
4	Chi phí công bố đồ án quy hoạch	3.0%	419,211	12,576	13,834	12,576	13,834	0.36	
5	Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư	2.0%	419,211	8,384	9,223	-	-	(9,223.00)	do đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm thực hiện
	Tổng cộng			526,454	573,407	518,061	564,174	(9,232.54)	